

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày 26 tháng 02 năm 2021

*V/v tranh chấp “Hợp đồng  
dịch vụ pháp lý”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông **Lê Hồng P**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phước D**, sinh năm: 1997; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Q, tỉnh Hậu Giang.

**\* Bị đơn:** Bà **Nguyễn Minh Hoàng H**, sinh năm: 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S, Khu phố F, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Dương Thị XM**, sinh năm: 1949; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

**2. Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H** - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.(xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H - Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Số S, Khu phố F, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Hồng P và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D thống nhất trình bày:

Vào ngày 16/3/2014 ông Lê Hồng P có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Luật sư Nguyễn Minh Hoàng H, thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H. Theo thỏa thuận bà Hoàng H làm người đại diện theo ủy quyền cho mẹ ông P là bà Dương Thị X tham gia khởi kiện trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với Trường tiểu học H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang tại Tòa án nhân dân các cấp. Bà H bảo đảm Tòa án sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, nếu không chấp nhận thì bà H sẽ hoàn trả lại số tiền thù lao dịch vụ là 70.000.000 đồng. Ông P đã đưa cho bà H 20.000.000 đồng ngay ngày ký hợp đồng và đưa thêm 50.000.000 đồng vào ngày 31/3/2014, bà H đã nhận đủ tiền và ký tên. Sau đó bà H nhận thêm 1.500.000 đồng để làm thủ tục kháng cáo.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, bà H nhận tiền để làm thủ tục kháng cáo nhưng không kháng cáo dẫn đến hết thời hiệu kháng cáo. Sau đó, ông P nhiều lần yêu cầu bà H trả lại 70.000.000 đồng nhưng bà H trốn tránh không trả tiền cho ông.

Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả lại 70.000.000 đồng theo như thỏa thuận của hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký.

\* Bị đơn bà Nguyễn Minh Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông P.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị X có bản tự khai thống nhất với lời trình bày của ông Lê Hồng P. Vì tuổi cao sức yếu nên bà Xum xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H do ông Nguyễn Minh H là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn còn thể hiện ý kiến đề nghị Tòa án xem xét cho ông không phải chịu trách nhiệm liên quan, bởi việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông P, bà H ký với tư cách cá nhân không liên quan đến Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H.

\* Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phước D là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện trừ chi phí thù lao của bà H với số tiền là 10.000.000 đồng, do bà H có tham gia làm đại diện theo ủy quyền cho bà X ở cấp sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Do đó, nay chỉ yêu cầu bà H trả cho ông P số tiền 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Lê Hồng P căn cứ vào hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 16/3/2014 để khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Minh Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý được quy định tại Điều 26 Luật luật sư và Điều 518 Bộ Luật dân sự năm 2005.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn bà Nguyễn Minh Hoàng H thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H cư trú và làm việc tại số S, Khu phố F, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đối với bà Nguyễn Minh Hoàng H đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Minh Hoàng H.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Theo lời trình bày của ông Lê Hồng P và căn cứ hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 16/3/2014 cho thấy, giữa ông P và bà H có thỏa thuận bà H sẽ làm người đại diện theo ủy quyền của mẹ ông P là bà Dương Thị X tham gia khởi kiện trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với Trường tiểu học H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang tại Tòa án nhân dân các cấp với thù lao dịch vụ là 70.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của hai bên có lập thành văn bản theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại Điều 6 của hợp đồng kê trên bà H có ghi “*Kết quả xét xử qua hai cấp, tòa án chấp nhận yêu cầu đòi đất của bà Xum, nếu yêu cầu của bà Xum không được chấp nhận thì bà Hà có nghĩa vụ hoàn lại 70.000.000 đồng cho ông Phúc*”. Hợp đồng dịch vụ pháp lý mà các bên ký kết là hợp đồng dân sự thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên. Như vậy, bà H tự nguyện đưa ra thỏa thuận sẽ hoàn trả lại tiền thù lao dịch vụ là 70.000.000 đồng cho ông Phúc nếu yêu cầu khởi kiện của bà X không được chấp nhận. Thỏa thuận này được chính bà H ghi trong hợp đồng, do đó bà H phải chịu trách nhiệm với thỏa thuận mà bà H cam kết. Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2017/DS-ST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử với kết quả “Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị X...”, như vậy, việc ông P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 70.000.000 đồng là

có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông P cho rằng thực tế bà H có tham gia vụ kiện kể trên với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà X, nên tự nguyện trả chi phí thù lao cho bà H với số tiền là 10.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà H phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền thù lao dịch vụ pháp lý mà hai bên ký kết, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho ông P. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền thù lao dịch vụ đã nhận, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 16/3/2014, sự tự nguyện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P. Như vậy, sau khi đối trừ, bà H phải trả lại cho ông P số tiền 60.000.000đ.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Minh Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 518 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 của Luật luật sư;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng P.

Buộc bà Nguyễn Minh Hoàng H có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng P số tiền 60.000.000 (*sáu mươi triệu*) đồng.

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Minh Hoàng H phải chịu 3.000.000 (*ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 (*một triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0002348 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Hồng P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Minh Hoàng H, bà Dương Thị X, Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy Hằng**